

## CÔNG TY CỔ PHẦN PROCIMEX VIỆT NAM

Địa chỉ: 60 Đà Sơn 2, P. Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng.

Tel: 0236 3 737 789 Fax: 0236 3 737 789

Website: procimex.com.vn

Email: info@procimex.com.vn

Số: 03/2025/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 07 năm 2025

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Procimex Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 60 Đà Sơn 2, P. Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.3737.789 Email: info@procimex.com.vn
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PRO
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết    | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ | 25/6/2025 | Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ thường niên<br>1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025<br>2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025<br>3. Thông qua kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh năm 2024<br>4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC<br>5. Thông qua việc không chi trả cổ tức và không trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | 2024<br>6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2025 với các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận<br>7. Thông qua kế hoạch đầu tư thực hiện trong năm 2025<br>8. Thông qua mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2025<br>9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: Ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025<br>10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| TT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|----|---------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|    |                     |                                                            | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1  | Bà Lý Thu Quỳnh     | Chủ tịch (không điều hành)                                 | 28/06/2024                                              |                 |
| 2  | Ông Phạm Tuấn Anh   | Thành viên kiêm Tổng giám đốc                              | 28/06/2024                                              |                 |
| 3  | Ngô Lương Quỳnh Mai | Thành viên (không điều hành)                               | 28/06/2024                                              |                 |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| TT | Thành viên HĐQT     | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1  | Bà Lý Thu Quỳnh     | 5                        | 100%              |                         |
| 2  | Ông Phạm Tuấn Anh   | 5                        | 100%              |                         |
| 3  | Ngô Lương Quỳnh Mai | 5                        | 100%              |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:



Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát với Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất. Thông qua các nội dung tại các Nghị quyết và cả những vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện được đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, các quy chế của Công ty; thường xuyên bám sát kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT đề ra các giải pháp phù hợp với diễn biến thực tế của nền kinh tế, của thị trường và của Công ty; tiết kiệm chi phí, mở rộng sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

| TT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                             | Tỷ lệ<br>thông qua |
|----|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1  | 01/2025/QĐ-HĐQT              | 13/02/2025 | Thay đổi người đứng đầu Trung tâm Chế biến Gia súc – Gia cầm Đà Nẵng | 100%               |
| 2  | 02/2025/QĐ-HĐQT              | 25/06/2025 | Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi                          | 100%               |
| 3  | 01/2025/NQ-HĐQT              | 15/02/2025 | Thông qua kế hoạch hoạt động quý 1 năm 2025                          | 100%               |
| 4  | 02/2025/NQ-HĐQT              | 15/04/2025 | Thông qua kế hoạch hoạt động quý 2 năm 2025                          | 100%               |
| 5  | 03/2025/NQ-HĐQT              | 06/05/2025 | Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025               | 100%               |

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm):**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| TT | Thành viên BKS         | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|----|------------------------|------------|------------------------------------------|---------------------|
| 1  | Bà Bùi Thục Nguyên     | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 28/06/2024                 | Cử nhân             |
| 2  | Bà Nguyễn Thị Xuân Thu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 28/06/2024                 | Cử nhân             |
| 3  | Ông Lê Thiện Huy       | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 28/06/2024                 | Cử nhân             |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| TT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham | Tỷ lệ tham dự | Tỷ lệ biểu | Lý do không tham dự họp |
|----|----------------------------------|------------------|---------------|------------|-------------------------|
|----|----------------------------------|------------------|---------------|------------|-------------------------|



|   |                        | dự | hợp  | quyết |  |
|---|------------------------|----|------|-------|--|
| 1 | Bà Bùi Thục Nguyên     | 4  | 100% | 100%  |  |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Xuân Thu | 4  | 100% | 100%  |  |
| 3 | Ông Lê Thiện Huy       | 4  | 100% | 100%  |  |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Kiểm soát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

Ban kiểm soát và các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan tích cực trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có) : *Không có*



#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------|---------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Phạm Tuấn Anh        | Tổng giám đốc | 18/06/1982          | Thạc sĩ             | Bổ nhiệm 27/02/2017                                 |

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Bùi Thị Thanh Thủy | 11/12/1985          | Cử nhân Tài chính Kế toán     | Bổ nhiệm: 01/07/2023      |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia các hội thảo, chuyên đề do Ủy ban Chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán tổ chức. Ngoài ra, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty và cán bộ phụ trách công bố thông tin cũng tham gia các khóa học, hội thảo trực tuyến do các công ty chứng khoán FPT, SSI tổ chức liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:



| TT | Tên tổ chức/cá nhân                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)         | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                               | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|---------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 1  | Lý Thu Quỳnh                                |                                          | Chủ tịch HĐQT                        | 038183001381                    | P1501 CT2B Chung cư Hanoi Homland, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội |                                         |                                           |       |                                   |
| 2  | Ngô Lương Quỳnh Mai                         |                                          | Thành viên HĐQT                      | 026193005925                    | Tổ 28, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội                                  |                                         |                                           |       |                                   |
| 3  | Phạm Tuấn Anh                               |                                          | Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc       | 033050000363                    | 60 Đà Sơn 2, P. Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng          |                                         |                                           |       |                                   |
| 4  | Bùi Thục Nguyễn                             |                                          | Trưởng BKS                           | 049189007420                    | 02/45 Tôn Thất Dạm, Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng                    |                                         |                                           |       |                                   |
| 5  | Nguyễn Thị Xuân Thu                         |                                          | Thành viên BKS                       | 036170007556                    | 3 Ngõ 79, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội                               |                                         |                                           |       |                                   |
| 6  | Lê Thiện Huy                                |                                          | Thành viên BKS                       | 046090011423                    | Chung Cư Citiesto, KP3, Phường Cát Lái, TP Thủ Đức                 |                                         |                                           |       |                                   |
| 7  | Bùi Thị Thanh Thuý                          |                                          | Kế toán trưởng                       | 025185000729                    | Tân Việt, Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội                             |                                         |                                           |       |                                   |
| 8  | Nguyễn Thị Phương Thảo                      |                                          | Người được uỷ quyền CBTT             | 048192001779                    | Tổ 20, P. Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng                |                                         |                                           |       |                                   |
| 9  | Nguyễn Tiến Đức                             |                                          | Người phụ trách quản trị kiểm thư ký | 001082006005                    | Phòng 1, C1, 189 Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội             |                                         |                                           |       |                                   |
| 10 | Công ty TNHH MTV Chế biến thực phẩm Đà Nẵng |                                          | Công ty con                          | 0401851199                      | 60 Đà Sơn 2, P. Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng          |                                         |                                           |       |                                   |



2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát : *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) :

- Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam và Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Đà Nẵng do ông Phạm Tuấn Anh làm Giám đốc:

| TT               | Ngày tháng | Nội dung                              | Số tiền              |
|------------------|------------|---------------------------------------|----------------------|
| 1                | 09/01/2025 | Chi phí thuê xe ô tô năm 2025         | 129.600.000          |
| 2                | 04/01/2025 | Chi phí vận hành hoạt động Q1+Q2.2025 | 3.240.000.000        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                                       | <b>3.369.600.000</b> |

- Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam và Công ty Cổ phần Tonkin Spices do bà Lý Thu Quỳnh làm Giám đốc:

| TT               | Ngày tháng | Nội dung                      | Số tiền           |
|------------------|------------|-------------------------------|-------------------|
| 1                | 08/01/2025 | Chi phí thuê xe ô tô năm 2025 | 51.840.000        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                               | <b>51.840.000</b> |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục 01 đính kèm*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty : không có

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác**

##### **Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT.

#### **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

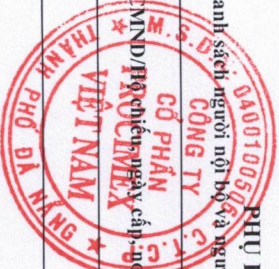
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**Lý Thu Quỳnh**



PHỤ LỤC 01  
Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ



| TT  | Họ và tên                                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước/ Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| I   | Lý Thu Quỳnh                                    |                                          | Chủ tịch HĐQT                  |                                          |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1   | Lý Sương Sầu                                    |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Bố      |
| 2   | Lê Thị Bích Liên                                |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ      |
| 3   | Trịnh Công Thành                                |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Chồng   |
| 4   | Trịnh Tường Anh                                 |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Con     |
| 5   | Trịnh Đình Trung                                |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Con     |
| 6   | Công ty Cổ phần Tonkin Spices                   |                                          |                                |                                          |                 | 1.410.000                  | 47.00%                        |         |
| II  | Phạm Tuấn Anh                                   |                                          | Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc |                                          |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1   | Phạm Văn Quang                                  |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Bố      |
| 2   | Nguyễn Kim Mùi                                  |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ      |
| 3   | Trần Thị Thủy                                   |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Vợ      |
| 4   | Phạm Tuấn Minh                                  |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Vợ      |
| 5   | Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Đà Nẵng     |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 6   | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Kenai |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 7   | Công ty Cổ phần Tam Hợp Lực                     |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            |         |
| III | Ngô Lương Quỳnh Mai                             |                                          | Thành viên HĐQT                |                                          |                 | 307.000                    | 10.23%                        |         |
| 1   | Lương Thị Thủy Liên                             |                                          |                                |                                          |                 | 3.000                      | 0.10%                         | Mẹ      |
| 2   | Ngô Tấn Thăng                                   |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Bố      |
| 3   | Ngô Lương Ngọc Minh                             |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Em      |
| IV  | Bùi Thục Nguyễn                                 |                                          | Trưởng BKS                     |                                          |                 | 0                          | 0%                            |         |
| 1   | Lương Thị Ngọc Mai                              |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ      |
| 2   | Nguyễn Văn Cầu                                  |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | Chồng   |
| 3   | Nguyễn Khả Hân                                  |                                          |                                |                                          |                 | 0                          | 0%                            | con     |



| TT   | Họ và tên              | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)         | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 4    | Nguyễn Khả Yên         |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | con     |
| 5    | Nguyễn Đăng Khoa       |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | con     |
| V    | Lê Thiện Huy           |                                                | Thành viên<br>BKS                          |                                     |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1    | Phạm Thị Thương        |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ      |
| 2    | Nguyễn Văn Toàn        |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Bố vợ   |
| 3    | Nguyễn Thị Hải         |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ vợ   |
| 4    | Nguyễn Ngọc Ánh        |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Vợ      |
| 5    | Lê Tuệ Lâm             |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| 6    | Lê Thiện Nhật          |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Anh     |
| 7    | Nguyễn Thị Ngọc Mỹ     |                                                |                                            |                                     |                 | 148,000                          | 4.93%                               | Chỉ đầu |
| 8    | Lê Thiện Tiến          |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Anh     |
| 9    | Lê Thị Thiện Thảo      |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Em      |
| VI   | Nguyễn Thị Xuân Thu    |                                                | Thành viên<br>BKS                          |                                     |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1    | Nguyễn Hồng Minh       |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Chồng   |
| 2    | Nguyễn Hoàng Long      |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| VII  | Bùi Thị Thanh Thúy     |                                                | Kế toán trưởng                             |                                     |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1    | Bùi Minh Đức           |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Bố      |
| 2    | Phạm Thị Dý            |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ      |
| 3    | Vũ Tuấn Anh            |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Chồng   |
| 4    | Vũ Trường Hải          |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| 5    | Vũ Xuân Giang          |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| VIII | Nguyễn Thị Phương Thảo |                                                | Người được uỷ<br>quyền CBTT                |                                     |                 | 0                                | 0                                   |         |
| 1    | Nguyễn Hữu Thái        |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Bố      |
| 2    | Phạm Thị Tri           |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ      |
| 3    | Nguyễn Đức Phú         |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Chồng   |
| 4    | Nguyễn Đức Nhật Khang  |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| IX   | Nguyễn Tiến Đức        |                                                | Người phụ<br>trách quản trị<br>kiểm thư ký |                                     |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1    | Nguyễn Bình Tiến       |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Bố      |
| 2    | Nguyễn Phạm Hòa Bình   |                                                |                                            |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ      |



| TT | Họ và tên         | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|----|-------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 3  | Bùi Thị Bình      |                                                |                                    |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Vợ      |
| 4  | Nguyễn Đức Minh   |                                                |                                    |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| 5  | Nguyễn Minh Châu  |                                                |                                    |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Con     |
| 6  | Bùi Xuân Doan     |                                                |                                    |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Bố vợ   |
| 7  | Nguyễn Thị Mai    |                                                |                                    |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Mẹ vợ   |
| 8  | Nguyễn Tiến Cường |                                                |                                    |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Em trai |
| 9  | Nguyễn Phương Mai |                                                |                                    |                                     |                 | 0                                | 0%                                  | Em dâu  |